TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 01 - 02 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Quân

Ông Phạm Bá Thoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Bình - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Nhiên - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018;

Đối với bị cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1981 tại xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu 6, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị N; có vợ là Đặng Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 27/9/2017, tạm giam ngày 30/9/2017; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hà Văn B, sinh năm 1972, nơi cư trú: B, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Duy C, sinh năm 1984, nơi cư trú: Khu 6, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3. Chị Đặng Thị L, sinh năm 1985, nơi cư trú: Khu 6, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

4. Anh Lương Văn D, sinh năm 1974, nơi cư trú: bản Đ, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Hà Văn N, sinh năm 1991, nơi cư trú: B, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 27/9/2017, Tổ công tác Công an huyện Quan Sơn đang làm nhiệm vụ tại bản Bách, xã Trung Thượng, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện Nguyễn Văn T điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36X1 - 6137 đang đi từ hướng thị trấn Đ, huyện B lên thị trấn Quan Sơn, huyện Quan Sơn có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác tiến hành kiểm tra đối tượng thì đối tượng vứt trên tay 01(một) gói ni lon màu trắng có họa tiết màu xanh, bên trong là gói giấy bạc màu trắng chứa cục chất màu trắng ngà, nghi là Hêrôin.Tổ công tác đã tiến hành bắt giữ T, lập biên bản phạm tội quả tang cùng tang vật được niêm phong trong phong bì do công an huyện Quan Sơn phát hành; Ngoài ra còn thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 36X1 - 6137, Tiền Việt Nam 200.000 đồng, gồm 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ, mỗi tờ mệnh giá 50.000 đồng.

Qúa trình điều tra còn xác định: Vào ngày 27/9/2017 Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36X1- 6137 của vợ T là Đặng Thị L đi từ huyện Quan Sơn đến khu vực Làng Cha, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa gặp một người phụ nữ (T khai tên L ở Làng Cha, xã Thiết kế, huyện Bá Thước) và mua 01 gói Hêrôin với số tiền là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Sau đó T điều khiển xe mô tô quay về huyện Quan Sơn. Khi đi đến khu vực xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước, T gặp Hà Văn B là người ở bản B, xã T, huyện Q; B có hỏi T là "có hàng không" ý nói là có hêrôin không, thì T đồng ý và bán cho B 01 gói nhỏ Hêrôin (được san ra từ gói Hêrôin T mới mua) với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). B đưa cho T 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) trong đó có 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) là trả tiền mua Hêrôin, còn lại 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) là tiền B trả nợ lần mua Hêrôin vào ngày 24/9/2017 cho T vì không đủ tiền nên B phải cắm lại 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lương Văn D. Số Hêrôin còn lại T cất vào người và tiếp tục đi về thị trấn Quan Sơn. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày khi đi đến khu vực Bản Bách, xã Trung Thượng thì bị Tổ công tác Công an huyện Quan Sơn đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt, bắt giữ.

Ngoài ra còn xác định được vào ngày 24/9/2017 Nguyễn Văn T bán cho Hà Văn B ở B, xã T, huyện Q 01 gói Hêrôin với giá 200.000 đồng. B đưa cho T 100.000 đồng, còn nợ lại 100.000 đồng B cắm cho T 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lương Văn D làm tin; Ngày 26/9/2017 Nguyễn Văn T lại bán cho Nguyễn Duy C ở Khu 6, thị trấn Q, huyện Q 01 gói nhỏ Hêrôin với giá 70.000 đồng.

Ngày 27/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định trọng lượng, loại chất ma túy đối với mẫu vật đã thu giữ được của Nguyễn Văn T.

Tại bản kết luận giám định số 2115/MT-PC54 ngày 30/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Cục chất màu trắng ngà trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,192g (không phẩy một chín hai gam) loại Heroine.

Qúa trình điều tra Tuấn khai nhận đã mua ma túy của một người phụ nữ tên Hà Thị L ở Làng Cha, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước Tuấn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm đối với Hà Thị L.

Đối với Hà Văn B và Nguyễn Duy C có hành vi mua ma túy của Nguyễn Văn T để sử dụng, không đủ căn cứ xử lý về trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện Quan Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B và C.

Đới với Lương Văn D quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập đối tượng nhiều lần đến làm việc nhưng đối tượng lẩn trốn; Kết quả xác minh hiện đối tượng không có mặt tại địa phương. Do vậy, chưa có căn cứ xử lý trách nhiệm đối với D.

Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 36X1 - 6137, quá trình điều tra xác định là tài sản riêng của chị Đặng Thị L, chị L không biết việc T sử dụng đi mua bán ma túy. Nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị L.

Vật chứng vụ án gồm:

- Toàn bộ bao gói niêm phong cùng 0,174g (không phẩy một bảy bốn gam) cục chất màu trắng ngà, là ma túy loại heroine còn lại sau giám định,

- Tiền Việt Nam 200.000 đồng, gồm 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ, mỗi tờ mệnh giá 50.000 đồng.

- 01 (một) Đăng ký mô tô mang tên Lương Văn D ở bản Đ, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 08/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi của bị cáo như nội dung Cáo trạng nêu là đúng; Bị cáo thừa nhận vào ngày 27/9/2017 tại khu vực xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước bị cáo có hành vi bán cho Hà Văn B 01 gói nhỏ hêrôin lấy số tiền 100.000 đồng, B đưa cho T 200.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng tiền mua hêrôin, còn lại 100.000 đồng là trả nợ tiền mua Hêrôin vào ngày 24/9/2017; Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày khi đi về đến bản Bách, xã Trung Thượng thì bị Tổ công tác Công an huyện Quan Sơn đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 (một) gói Hêrôin còn lại; Số Hêrôin trên bị cáo

cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lẻ cho các con nghiệm kiếm lời. Ngoài ra trước đó vào ngày 24/9/2017 T còn có hành vi bán cho Hà Văn B 01 gói Hêrôin với giá 200.000 đồng. B đưa cho T 100.000 đồng còn nợ lại 100.000 đồng, B cắm cho Tuấn 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lương Văn D làm tin; Ngày 26/9/2017 T lại bán cho Nguyễn Duy C ở Khu 6, thị trấn Q, huyện Q 01 gói nhỏ Hêrôin với giá 70.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù, Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2017; Về vật chứng đề nghị: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng; Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong cùng 0,174g (không phẩy một bảy bốn gam) cục chất màu trắng ngà, là ma túy loại heroine còn lại sau giám định; Trả lại cho Lương Văn D 01 (một) Đăng ký mô tô mang tên Lương Văn D ở bản Đ, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 27/9/2017 Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giấu 0,192 gam Hêrôin bị bắt quả tang. Qúa trình điều tra còn xác định Nguyễn Văn T có các hành vi, cụ thể: vào ngày 24/9/2017 bán cho Hà Văn B 01 gói Hêrôin với giá 200.000 đồng; ngày 26/9/2017 bán cho Nguyễn Duy C 01 gói nhỏ Hêrôin với giá 70.000 đồng; ngày 27/9/2017 bán cho Hà Văn B 01 gói nhỏ Hêrôin với giá 100.000 đồng. Như vậy trong các ngày 24, 26, 27 tháng 9 năm 2017 Nguyễn Văn T đã có hành vi 02 lần bán Hêrôin cho Hà Văn B và 01 lần bán cho Nguyễn Duy C. Hêrôin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20 ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "mua bán trái phép chất ma

túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các căn cứ quyết định hình phạt: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Tội phạm về ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, chỉ vì lợi nhuận, muốn có tiền để mua ma túy sử dụng bị cáo đã phạm tội; Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần phải xử lý vụ án thật nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo, bắt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Do đó xem xét, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội. Xử phạt bị cáo ở mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về thu lợi bất chính: Nguyễn Văn T bán trái phép chất ma túy thu lợi bất chính số tiền 370.0000 đồng. Khi bắt quả tang Cơ quan điều tra có thu giữ 200.000 đồng, số tiền còn lại 170.000 đồng không thu giữ được, cần buộc bị T phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về các tính tiết liên quan đến vụ án:

Qúa trình điều tra T khai nhận đã mua ma túy của một người phụ nữ tên Hà Thị L ở Làng Cha, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm đối với Hà Thị L. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Hà Văn B và Nguyễn Duy C có hành vi mua ma túy của Nguyễn Văn T để sử dụng, không đủ căn cứ xử lý về trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện Quan Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B và C là phù hợp.

Đới với Lương Văn D quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã triệu tập đối tượng nhiều lần đến làm việc nhưng đối tượng lẩn trốn; Kết quả xác minh hiện đối tượng không có mặt tại địa phương. Do vậy, chưa có căn cứ xử lý trách nhiệm đối

với D. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ đề nghị xử lý theo quy định.

Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 36X1 - 6137, quá trình điều tra xác định là tài sản riêng của Đặng Thị L, chị L không biết việc T sử dụng đi mua bán ma túy. Nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng: Toàn bộ bao gói niêm phong cùng 0,174g (không phẩy một bảy bốn gam) cục chất màu trắng ngà, là ma túy loại heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; Tiền Việt Nam 200.000 đồng thu giữ của bị cáo T là tiền do phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 (một) Đăng ký mô tô mang tên Lương Văn D ở Bản Đ xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa thuộc sở hữu của anh Lương Văn D không liên quan đến việc xử lý vụ án, nên cần trả lại cho anh Lương Văn D. Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194, Điều 33, điểm b, c khoản 1 Điều 41, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2017.

2. Về thu lợi bất chính:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp lại số tiền 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong cùng 0,174g (không phẩy một bảy bốn gam) cục chất màu trắng ngà, là ma túy loại heroine còn lại sau giám định,

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

Trả lại cho Lương Văn D 01 (một) Đăng ký mô tô mang tên Lương Văn D ở Bản Đ, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2018.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến